TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2022/HNGĐ - ST
Ngày 22/6/2022
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Bé
- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự TH lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị T – sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân TH – sinh năm: 1984; Nơi ĐKHK TT: Thôn ĐH, xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang chấp hành án tại đội 2, 2, trại giam tỉnh Quảng Ninh; Địa chỉ: Thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, Hạ Long, Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2022, các lời khai tại Toà án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Mai Thị T khai:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh TH kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03/10/2011. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng, cuộc sống vợ chồng do kinh tế khó khăn, anh TH không tu chí làm ăn nên hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Đến năm 2016, do vi phạm pháp luật nên cả chị T, anh TH bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên phạt án tù. Chị T đã chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, còn anh TH vẫn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Đến nay chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh TH, xét thấy

không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân TH.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 2/5/2022, bị đơn anh Hoàng Xuân TH khai: Anh TH và chị T kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03/10/2011. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại thôn ĐH, xã X, huyện Vân Đồn, do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Đến năm 2016, do vi phạm pháp luật nên cả hai vợ chồng bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên phạt án tù. Chị T đã chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, còn anh TH vẫn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Đến nay chị T yêu cầu xin ly hôn với anh TH, anh TH nhận thấy vợ chồng khó có thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa, anh đồng ý ly hôn với chị T và yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mai Thị T.

+ Về con chung: Chị Mai Thị T và anh Hoàng Xuân TH xác nhận có 01 con chung là Hoàng TT– sinh ngày 02/02/2011.

Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh TH phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh TH có quan điểm: Anh đồng ý giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Anh TH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Chị Mai Thị T và anh Hoàng Xuân TH không có tài sản chung, chị T, anh TH không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Chị Mai Thị T và anh Hoàng Xuân TH không có công nợ chung, chị T, anh TH không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 26/5/2022 và tại biên bản lấy lời khai ngày 2/5/2022, bị đơn anh Hoàng Xuân TH trình bày có nội dung: Do hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh, nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi TH ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Chị Mai Thị T là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Hoàng Xuân TH, anh TH có nơi thường trú tại thôn ĐH, xã X, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Xuân TH, chị Mai Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị T và anh Hoàng Xuân TH là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống, theo trình bày của chị T, anh TH, thì do điều kiện khó khăn về kinh tế, nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. Đến năm 2016, do vi phạm pháp luật nên cả hai vợ chồng bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên phạt án tù, chị T đã chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, còn anh TH vẫn đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Quảng Ninh. Đến nay bản thân chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh TH nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh TH, anh TH đồng ý ly hôn với chị T, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh TH đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh TH là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Mai Thị T và anh Hoàng Xuân TH xác nhận có 01 con chung là Hoàng TT– sinh ngày 02/02/2011.

Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu anh TH phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, do hiện tại anh TH đang chấp hành án phạt tù, anh TH đồng ý giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng bảo đảm sự phát triển bình thường cho con, vì vậy, yêu cầu của chị T là phù hợp, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Mai Thị T và anh Hoàng Xuân TH đều xác định cả hai vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung; Chị T, anh TH không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Mai Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 21; Điều 23 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T được ly hôn với anh Hoàng Xuân TH.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng TT– sinh ngày 02/02/2011 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh TH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Xuân TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự: Chị Mai Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011105 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị T, anh Hoàng Xuân TH có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn*
- *CCTHADS huyện Vân Đồn;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;Trại giam Quảng Ninh*
- *UBND xã X, h. Vân Đồn;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Văn Bé – Hoàng Thị Minh Tâm

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh